TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÓC SƠN THÀNH PHỐ HÀ NỘI	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc Lập – Tự do – Hạnh Phc
Số: 08/2020/QĐST - KDTM	*Sóc Sơn, ngày 28 tháng 7 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào điều 212 và điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

Căn cứ khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Căn cứ Nghị định 11/2012/NĐ-CP ngày 22/02/2012 của Chính Phủ về sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 163/2006/NĐ-CP ngày 29/12/2006 của Chính phủ về giao dịch bảo đảm;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 17/7/2020 về việc các đương sự đã thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số: 13/2020/TLST - KDTM ngày 17 tháng 6 năm 2020.

XÉT THẤY

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành ngày 17/7/2020 về việc giải quyết toàn bộ vụ án là hoàn toàn tự nguyện, nội dung thoả thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

I. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

1- Nguyên đơn: **Ngân hàng TMCP X;**

Địa chỉ trụ sở: Số Z, THĐ, phường PCT, quận Hoàn Kiếm, TP. Hà Nội;

Người đại diện theo pháp luật: **Ông Lê Văn T** - Chủ tịch Hội đồng Quản trị Ngân hàng TMCP X;

Người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn: **Ông Vũ Đình Kh** - Phó Tổng giám đốc Ngân hàng TMCP X(Theo Giấy ủy quyền số 359/2018/UQ-X có hiệu lực từ ngày 20/4/2018 của ông Lê Văn T);

Người được ông Kh uỷ quyền lại: **Bà Nguyễn Thị B** - Chuyên viên XLN-Khối XLN, Ngân hàng TMCP X(Theo Giấy ủy quyền số: 19701/2020/UQ-SeABank ngày 10/12/2020).

2- Bị đơn: - **Ông Ngô Đức Q**, sinh năm 1981;

- **Bà Ngô Thị H**, sinh năm 1984;

Đều cư trú: Thôn NM, xã HN, h. Sóc Sơn, TP. Hà Nội.

3- Người có quyền lợi, nghĩa vụ L quan:

- **Ông Ngô Đức Ph**, sinh năm 1977;

- **Bà Nguyễn Thị L**, sinh năm 1977;

- **Anh Ngô Kiên Q1**, sinh năm 1996;

- **Cháu Ngô Thị Thúy Ng**, sinh năm 2009;

Đều cư trú: Thôn NM, xã HN, h. Sóc Sơn, TP. Hà Nội.

- **Chị Ngô Thị Mai A**, sinh năm 1999;

Nơi cư trú: Xóm CTr, xã TT, thị xã Phổ Yên, Thái Nguyên.

Người đại diện hợp pháp của cháu Ng: **Anh Ngô Đức Ph, chị Nguyễn Thị L**; Đều cư trú: Thôn NM, xã HN, h. Sóc Sơn, TP. Hà Nội.

II. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Về số tiền phải thanh toán: Các bên đương sự xác nhận, anh Ngô Đức Q và chị Ngô Thị H còn nợ Ngân hàng TMCP X tổng số tiền tạm tính đến ngày đến 16/7/2020 là 500.187.725 đồng, trong đó nợ gốc: 419.963.382 đồng, nợ lãi 80.224.343 đồng (lãi trong hạn là 64.767.992 đồng, lãi quá hạn: 15.456.351 đồng).

Các bên thống nhất, anh Q và chị H phải trả cho Ngân hàng TMCP X số tiền 500.187.725 đồng *(Năm trăm triệu một trăm tám mươi bảy nghìn bảy trăm hai mươi lăm đồng)* theo lộ trình sau:

+ Chậm nhất đến ngày 26/8/2020 trả 10.000.000 đồng nợ gốc;

+ Chậm nhất đến ngày 26/9/2020 trả 10.000.000 đồng nợ gốc;

+ Chậm nhất đến ngày 26/10/2020 trả 10.000.000 đồng nợ gốc;

+ Chậm nhất đến ngày 26/11/2020 trả 10.000.000 đồng nợ gốc;

+ Chậm nhất đến ngày 26/12/2020 trả 10.000.000 đồng nợ gốc;

+ Chậm nhất đến ngày 26/01/2021 trả toàn bộ số tiền gốc và lãi còn lại.

2. Về lãi suất phát sinh: Anh Q, chị H tiếp tục phải trả cho Ngân hàng TMCP X tiền lãi, phí phát sinh theo lãi suất thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng từng lần số REF1825300347/HDTD/SOCSON-NĐQ ngày 11/9/2018 kể từ ngày 17/7/2020 đến khi tất toán xong khoản vay.

3. Ghi nhận sự tự nguyện của Ngân hàng TMCP X xin rút yêu cầu khởi kiện đối với số tiền 397.523đ (tạm tính đến ngày 08/7/2020) theo Hợp đồng hạn mức thẻ tín dụng Visa ngày 04/9/2018.

4. Trường hợp anh Ngô Đức Q và chị Ngô Thị H vi phạm bất cứ kì trả nợ nào theo thỏa thuận trên thì Ngân hàng TMCP X có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án kê biên phát mại tài sản bảo đảm là: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 13, tờ bản đồ số 05, tại địa chỉ: Thôn NM, xã HN, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội đã được Sở Tài nguyên và môi trường thành phố Hà Nội cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BT 712869, số vào sổ cấp GCN: CS-SS 00258 cấp ngày 15/7/2015 cho ông Ngô Đức Ph theo Hợp đồng thế chấp tài sản số công chứng: 1548/2018/HĐTC, quyển số: 03/TP/CC-SCC/HĐGD ngày 11/9/2018 tại Văn phòng Công chứng An Cường – thành phố Hà Nội).

Toàn bộ tiền thu được từ việc bán/xử lý tài sản bảo đảm được dùng để thanh toán nghĩa vụ trả nợ của anh Q, chị H đối với Ngân hàng TMCP X. Nếu số tiền thu được từ việc bán/xử lý tài sản bảo đảm không đủ thanh toán hết khoản nợ thì anh Q, chị H có nghĩa vụ tiếp tục trả hết khoản nợ cho Ngân hàng TMCP X.

4. Về án phí: Ghi nhận sự thỏa thuận của các bên, anh Ngô Đức Q và chị Ngô Thị H phải nộp 12.003.755 đồng *(Mười hai triệu không trăm linh ba nghìn bảy trăm năm mươi lăm đồng)* án phí dân sự sơ thẩm.

Trả lại Ngân hàng TMCP X số tiền 11.200.000 đồng *(Mười một triệu hai trăm nghìn đồng)* tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2018/0018743 ngày 17/6/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sóc Sơn, TP. Hà Nội.

III. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

IV. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND. huyện Sóc Sơn;
- Chi cục THADS huyện Sóc Sơn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thúy Hồng